

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá Quarzit làm vật liệu xây dựng tại điểm mỏ thuộc xã Hơ Moong (thực tế thuộc xã Sa Nhơn giáp ranh xã Hơ Moong), huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum”.
(Trữ lượng tính đến ngày 12/11/2018).

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản và Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của UBND tỉnh Kon Tum phê duyệt bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của UBND tỉnh về việc đính chính các Quyết định do UBND tỉnh Kon Tum ban hành;

Căn cứ Giấy phép thăm dò số 967/GP-UBND ngày 13/9/2018 của UBND tỉnh cho phép Công ty TNHH Ngọc Thiên Phú Kon Tum được thăm dò khoáng sản đá Quarzit làm vật liệu xây dựng tại điểm mỏ thuộc xã Hơ Moong (thực tế thuộc xã Sa Nhơn giáp ranh xã Hơ Moong), huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Ngọc Thiên Phú Kon Tum tại Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản ngày 12/11/2018;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 588/TTr-STNMT ngày 19/11/2018 (kèm theo hồ sơ),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá Quarzit làm vật liệu xây dựng tại điểm mỏ thuộc xã Hơ

Moong (thực tế thuộc xã Sa Nhơn giáp ranh xã Hơ Moong), huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum” với các nội dung chính như sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng: 4,72 ha (*Bốn phẩy bảy mươi hai héc ta*) có tọa độ xác định tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này.

2. Phê duyệt tổng trữ lượng khoáng sản đá Quarzit làm vật liệu xây dựng đã tính trong báo cáo cấp 122: 13.568m^3 (*Mười ba ngàn, năm trăm sáu mươi tám mét khối*), tương đương 35.955 tấn.

3. Tài nguyên cấp 333: Không.

4. Các khoáng sản đi kèm: Không.

5. Mức sâu khối trữ lượng phê duyệt: Coste từ +660m đến +744m.

Trữ lượng khoáng sản đá Quarzit làm vật liệu xây dựng được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

6. Xác nhận trữ lượng khoáng sản đá Quarzit làm vật liệu xây dựng cấp 122 được phép đưa vào thiết kế khai thác: 13.568m^3 (*Mười ba ngàn, năm trăm sáu mươi tám mét khối*), tương đương với 35.955 tấn.

Điều 2. Các tài liệu của Báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ/thiết kế khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất.

Trong quá trình khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản cần xem xét các ý kiến kết luận của Biên bản họp thẩm định ngày 07/11/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Sa Thầy; Giám đốc Công ty TNHH Ngọc Thiên Phú Kon Tum và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;
- Cục Kiểm soát HKKS miền Trung;
- VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTN6.

u

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Signature]
Lê Ngọc Tuấn

**TỌA ĐỘ KHU VỰC PHÊ DUYỆT
TRỪ LƯỢNG KHOÁNG SẢN**

(Kèm theo Quyết định số: 1293/QĐ-UBND
ngày 21 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh Kon Tum)

Điểm góc	TỌA ĐỘ VN-2000	
	Kinh tuyến trực $107^{\circ}30$ phút, múi chiếu 3°	
	X (m)	Y (m)
1	1.598.912	534.288
2	1.599.019	534.663
3	1.598.902	534.685
4	1.598.809	534.497
5	1.598.863	534.298
Diện tích: 4,72 ha		



**THÔNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN
ĐÁ QUARZIT LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG**

(Kèm theo Quyết định số: 1293/QĐ-UBND
ngày 21 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh Kon Tum)

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất của khối trữ lượng (m)	Trữ lượng (m^3)	Tương đương (tấn)	Ghi chú
1	122	Coste từ +660 đến +744	13.568	35.955	

Handwritten signature

Handwritten signature